

Thái độ của chính khách Tây Ban Nha đối với cách mạng Mỹ (1775-1783)

Lê Thành Nam*, Nguyễn Văn Sang**

Nhận ngày 1 tháng 11 năm 2022. Chấp nhận đăng ngày 19 tháng 2 năm 2023.

Tóm tắt: Cách mạng Mỹ là cuộc đấu tranh đầu tiên của cư dân Tây bán cầu chống lại một quốc gia châu Âu, nước Anh. Sự kiện này thu hút sự quan tâm chú ý của nhiều quan chức làm việc trong bộ máy điều hành vương quốc Tây Ban Nha, bởi đây là cơ hội cho họ thanh toán những di sản trong quan hệ với nước Anh trong quá khứ. Để đạt mục tiêu, trong nội bộ triều đình Madrid hình thành nhiều luồng quan điểm, ý kiến khác nhau đối với cách mạng Mỹ. Sự tranh biện giữa các quan chức giúp quốc gia này hình thành cách thức ứng xử với cuộc đấu tranh của cư dân thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ theo những tiêu chí đề ra. Dựa vào các nguồn tư liệu nước ngoài, trong đó có sử dụng nguồn tư liệu gốc cùng với việc vận dụng phương pháp nghiên cứu lịch sử và quan hệ quốc tế, bài viết phân tích thái độ của chính khách Tây Ban Nha trong suốt tiến trình cách mạng Mỹ diễn ra.

Từ khóa: Chính khách, cách mạng Mỹ, Tây Ban Nha, Carlos III, châu Mỹ.

Phân loại ngành: Sử học

Abstract: The American Revolutionary War was the first struggle of the inhabitants of the Western Hemisphere against Great Britain - An European country. This event attracted the attention of many officials working in the administration of the Spanish kingdom because this was an opportunity for them to pay off the debts in relations with Great Britain in the past. To achieve the goal, the Madrid government formed many different views and opinions towards the American revolution. The official debate helped the nation shape its response to the struggles of the British colonists in North America according to established criteria. Based on foreign sources, including the use of original sources along with the application the methods of historical research and international relations, the article analyzes the attitudes of Spanish Statesman during the process of the American Revolutionary War took place.

Keywords: Statesman, American Revolutionary War, Spain, Carlos III, Americas.

Subject classification: History

1. Mở đầu

Cách mạng Mỹ vốn diễn ra dưới hình thức cuộc chiến tranh giành độc lập do các thế hệ con cháu người Anh định cư ở Bắc Mỹ tiến hành. Nhìn bề ngoài, sự kiện này chỉ là công việc nội bộ đế chế Anh nhưng lại thu hút sự quan tâm, theo dõi của nhiều chính khách trong triều đình phong kiến Tây Ban Nha. Họ bận tâm đến sự kiện này bởi đây là cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc nổ ra đầu tiên ở Tây bán cầu, nơi mà triều đình Madrid đang sở hữu những thuộc địa, vùng đất phụ thuộc. Tình hình đó ảnh hưởng tới lợi ích thực dân của họ tại địa bàn này. Mặt khác, biến động chính trị trong đế chế Anh cũng tạo ra cơ hội thúc đẩy triều đình Madrid thanh toán những di sản trong quan

* Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế.

Email: lethanhnam@hueuni.edu.vn

** Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng.

Email: nvsang@ued.udn.vn

hệ với nước Anh vốn nảy sinh trước đó. Có thể nói, những vấn đề này chiếm phần lớn tâm trí nhiều chính khách, trở thành chương trình nghị sự trong triều đình Madrid. Nó hình thành những luồng quan điểm, ý kiến tranh luận giữa các thành viên trong triều đình Madrid. Thông qua đó, thái độ của mỗi chính khách được bộc lộ ra về cách thức mà Tây Ban Nha nên ứng xử đối với cuộc đấu tranh cách mạng Mỹ; về khả năng can dự, dính líu của vương triều này đối với cuộc khủng hoảng trong nội bộ đế chế Anh.

Liên quan tới chủ đề của bài viết, ở nước ngoài nhất là tại Mỹ, nó được lồng ghép trong các công trình lịch sử ngoại giao nước Mỹ kể từ khi quốc gia còn nằm trong đế chế Anh cho đến thế kỷ XX. Chẳng hạn như: *Lịch sử ngoại giao cách mạng Mỹ* của Bemis, S. F. (1957); *Lịch sử ngoại giao của nhân dân Mỹ* của Bailey, T. A (1958); *Ngoại giao Mỹ - một lịch sử* của Ferrell, R.H. (1975); *Lịch sử chính sách đối ngoại Mỹ, tập 1 (Sự phát triển tới cường quốc thế giới 1700-1914)* của DeConde, A. (1978); *Lịch sử quan hệ đối ngoại của nước Mỹ, tập 1 (Sự ra đời đế chế cộng hòa 1776-1865)* của Perkins, B (1993)... Những công trình trên đây cung cấp sử liệu chứa đựng thông tin về toan tính, cách thức ứng xử của Tây Ban Nha về sự kiện đang diễn ra trong nội bộ đế chế Anh, đồng thời làm rõ cuộc vận động ngoại giao của nước Mỹ cách mạng nhằm phá thế cô lập do chính quốc - nước Anh, tạo ra.

Đi sâu hơn tới chủ đề của bài viết là những công trình của sử gia người Tây Ban Nha đề cập trực tiếp quá trình can thiệp của triều đình Madrid vào cuộc chiến tranh cách mạng Mỹ ở những mức độ khác nhau. Tiêu biểu nhất là tác phẩm *Tây Ban Nha và nền độc lập của nước Mỹ: món quà nội tại* của Thomas E. Chavez (2002). Trong công trình này, tác giả đã phân tích những dấu ấn, vai trò của Tây Ban Nha đối với sự ra đời của nước Mỹ. Thông qua chiến đấu thực tế, Tây Ban Nha đã hậu thuẫn, cung cấp tài chính và quân sự, đồng thời tuyển mộ nhân lực khắp đế chế phục vụ cho cuộc chiến đấu của cư dân Mỹ. Tất cả hoạt động đó giúp cho nước Mỹ cách mạng giành thắng lợi trong cuộc chiến chống lại Anh. Một công trình khác *Vai trò của Tây Ban Nha trong cách mạng Mỹ: một chiến lược sai lầm không tránh khỏi* của Yaniz, M.J.I., (2009) bàn về quá trình Tây Ban Nha trở thành đồng minh của Pháp để tham gia trong cách mạng Mỹ với mục đích trả đũa nước Anh sau thất bại chiến tranh bảy năm (1756-1763). Năm ngoài dự tính ban đầu, chính sự dính líu này của triều đình Madrid làm nảy sinh mối đe dọa đến hệ thống thuộc địa của nó ở khu vực Trung và Nam Mỹ. Theo tác giả cuốn sách thì đây là chiến lược sai lầm không tránh khỏi. Trong chừng mực nhất định, chủ đề bài viết còn được thể hiện sự đóng góp của các thành viên trong một gia đình đang đảm nhận các chức vụ cao cấp trong bộ máy triều đình Madrid. Có thể tìm thấy điều này ở tác phẩm *Gia đình Gálvez và sự tham gia của Tây Ban Nha trong nền độc lập nước Mỹ của Cummins, L.T.*, (2006).

Nhìn chung ở nước ngoài, chủ đề bài viết phần nào được xâu chuỗi trong một số tác phẩm liệt kê ở trên. Trong khi đó ở Việt Nam, vấn đề còn khá mờ nhạt, chưa được giải quyết thỏa đáng trong một công trình chuyên biệt. Từ các công trình tiếp cận được cùng với việc đối chiếu nguồn tư liệu gốc kết hợp sử dụng phương pháp nghiên cứu lịch sử và quan hệ quốc tế, bài viết phân tích những nội dung sau đây: (i) động cơ thúc đẩy chính khách Tây Ban Nha quan tâm tới cách mạng Mỹ; (ii) thái độ (chính kiến, quan điểm, hành vi) của mỗi thành viên trong triều đình Madrid đối với cuộc chiến đang diễn ra bên trong nội bộ đế chế Anh.

2. Nội dung

2.1. Động cơ thúc đẩy chính khách Tây Ban Nha quan tâm tới cách mạng Mỹ

Phát kiến địa lý vào cuối thế kỷ XV đầu thế kỷ XVI mở ra quá trình di dân ồ ạt và thuộc địa hóa lục địa châu Mỹ của các cường quốc châu Âu. Dưới nhãn quan giới cầm quyền châu Âu đương thời, Tân thế giới được xem là đầu trường chinh phục để tích tụ của cải và quyền lực (Kissinger, 2016: 309). Chịu sự chi phối bởi luồng tư tưởng đó, quá trình thuộc địa hóa được đẩy nhanh hơn.

Tiên phong quá trình này là Tây Ban Nha. Họ thiết lập những thuộc địa rộng lớn trải dài từ Mexico cho tới tận eo biển Magellan (Chile ngày nay). Kết quả, Tây Ban Nha thu về nguồn của cải vô tận ở Tân thế giới, trong đó vàng và bạc là hai mặt hàng đáng kể nhất¹.

Bị hấp dẫn nguồn của cải khổng lồ mà Tây Ban Nha cướp đoạt từ Tân thế giới, đồng thời không mẫn nguyện về những tuyên bố đơn phương của Giáo hoàng La Mã dành cho hai quốc gia nằm trên bán đảo Iberia (Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha) về những đặc quyền trong việc khám phá vùng đất mới (Commager, H. S., 1968: 2-3); cả Anh và Pháp lao vào cuộc ganh đua, cạnh tranh với đế chế Tây Ban Nha ở phía bên kia đại dương. So với Tây Ban Nha, các vùng đất chiếm hữu của Anh, Pháp nhỏ bé hơn. Với nước Anh, cho đến đầu thế kỷ XVIII, họ thiết lập được 13 thuộc địa ở Bắc Mỹ chạy dọc theo miền duyên hải Đại Tây Dương và một số quần đảo nằm trong vùng biển Caribbean. Trong khi đó, nước Pháp cũng chiếm hữu cho mình những cứ điểm rộng lớn ở Bắc Mỹ: Canada và Louisiana. Việc sở hữu “các thuộc địa rộng lớn và sự kiểm soát thương mại của chúng trở thành tiêu chuẩn cho sự thịnh vượng quốc gia, niềm kiêu hãnh và quyền lực” (Bemis, S. F., 1957: 3). Đó là thang bậc đo lường địa vị quốc gia trong quan hệ quốc tế dành cho giới cầm quyền ở Cựu lục địa.

Khi các quốc gia Tây Âu đang tiến hành mở rộng phạm vi thế lực ra bên ngoài, trong đó có lục địa châu Mỹ thì tại châu Âu, cuộc chiến tranh “Thừa kế Tây Ban Nha” (1701-1713) nổ ra². Chiến tranh quy tụ một bên là Tây Ban Nha cùng với Pháp đương đầu với bên còn lại là liên minh các nước châu Âu do nước Anh đứng đầu. Nhờ sự cơ động linh hoạt của quân đội, khí tài tối tân, nước Anh chiếm ưu thế trên mọi mặt trận. Tận dụng điều này, Anh lần lượt chiếm giữ những vị trí có tính chiến lược của Tây Ban Nha ở Địa Trung Hải như: Gibraltar (1704), Minorca (1708)... Năm 1713, chiến tranh kết thúc với sự thảm bại của liên minh Pháp - Tây Ban Nha. Hiệp ước Utrecht (1713) xác nhận tính pháp lý của Anh đối với hai vị trí chiến lược nói trên. Triều đình Madrid còn phải chấp nhận cho thương nhân Anh vào buôn bán ở thị trường khu vực Mỹ Latinh, trong đó có việc cung cấp nô lệ da đen cho các đồn điền ở đây (Hargreaves-Madwsley, W.N., 1968: 48-52). Ngoài ra, Tây Ban Nha bị tước đi quyền định đoạt các vùng đất ở châu Âu (Napoli, Milano, Sardinia) mà trước đây họ từng chi phối. Những tổn thất này khiến cho triều đình Madrid bị suy giảm vị thế, cô lập trên trường quốc tế. Không quốc gia nào ngoài nước Anh đẩy triều đình Madrid rơi vào thảm cảnh đó. Chính từ đây, “Anh trở thành kẻ thù chính của Tây Ban Nha” (Mahan, A. T., 2012: 313).

Nuôi hy vọng lấy lại những thứ bị đánh mất trong cuộc chiến tranh vừa qua, đồng thời muốn phục hồi vị thế quốc gia trên trường quốc tế, triều đình Madrid tiếp tục theo đuổi nước Pháp chống lại Anh trong cuộc chiến tranh 7 năm (1756-1763). Kết cục chẳng khả quan hơn so với lần trước. Tiếng súng chấm dứt mà Gibraltar và Minorca vẫn còn nằm trong tay người Anh. Hiệp ước Paris (1763) ghi rõ những tổn thất mà quốc gia nằm trên bán đảo Iberia phải gánh chịu, bồi thường cho nước Anh. Theo đó, Tây Ban Nha nhượng cho Anh lãnh thổ Floridas ở Bắc Mỹ; công nhận quyền

¹ Theo thống kê, từ năm 1500 đến năm 1650, ước tính có khoảng 200 tấn vàng và 16.000 tấn bạc được chuyển về Madrid (Divine, R. A & Fredrickson, G. M., 1987: 19).

² Nguyên nhân của cuộc chiến xuất phát từ thời điểm tháng 11/1700, Carlos II, hoàng đế Tây Ban Nha cuối cùng thuộc dòng họ Habsburgs băng hà. Vì không có con nối dõi nên trước lúc lâm chung, nhà vua để lại bản di chúc chỉ định cháu nội của vua nước Pháp - Louis XIV, thuộc dòng họ Bourbons là công tước Philippe d' Anjou kế vị ngai vàng. Công tước d' Anjou lên ngôi với niên hiệu Felipe V (cầm quyền 1700-1746), mở đầu thời kỳ nắm quyền của dòng họ Bourbons tại Tây Ban Nha. Điều đáng nói rằng Felipe V cũng được ông nội của mình chỉ định làm người kế nhiệm ngôi báu nước Pháp. Việc một người thuộc dòng họ Bourbons lên ngôi vua Tây Ban Nha đồng thời cũng là hoàng đế nước Pháp trong tương lai dẫn tới khả năng kịch bản nước Pháp sẽ sáp nhập lãnh thổ Tây Ban Nha cũng như các thuộc địa của nó nằm trong biên giới của Pháp. Đối với nước Anh, một khi kịch bản này xảy ra sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động thương mại, xuất khẩu hàng hóa sang các nước khác trong lục địa do vấp phải hàng rào thuế quan của người Pháp đặt ra. Xa hơn, nước Anh sẽ mất dần việc kiểm soát các đại dương, từ đó các thuộc địa của Anh dễ dàng rơi vào thế cô lập. Để ngăn chặn ý đồ của nước Pháp, liên minh các nước châu Âu trong có nước Anh đã lôi kéo nước Pháp vào cuộc chiến lớn nhất diễn ra trên lục địa này, kể từ thời Thập tự chinh (Hargreaves-Madwsley, W.N., 1968: 17-19).

khai thác gỗ của người Anh ở vịnh Honduras (thuộc Trung Mỹ) và các địa điểm khác thuộc sở hữu của Tây Ban Nha trong khu vực này (Hargreaves-Madwsley, W.N., 1968: 132-134).

Có thể khẳng định, những thiệt hại của Tây Ban Nha trong hai cuộc chiến vừa qua khiến cho nỗi uất hận của những chính khách trong triều đình Madrid đối với nước Anh thêm hẳn sâu. Nó trở thành ký ức sâu thẳm, không bao giờ phai phai trong tâm trí của họ. Một cơ hội để làm suy giảm uy thế nước Anh luôn thường trực đối với họ.

2.2. Thái độ của chính khách đối với cách mạng Mỹ

Bị ám ảnh bởi những tổn thất như đã phân tích, đồng thời phải gánh chịu những bất công trong cách hành xử ngoại giao mà nước Anh tạo ra trong hệ thống quan hệ quốc tế, các chính khách trong triều đình Madrid luôn hướng tới việc tìm kiếm một cơ hội phục thù, trả đũa đối phương. Về vấn đề này, một sử gia đã bình luận: “Tây Ban Nha muốn báo thù cho những gì mà họ cảm thấy hổ thẹn trong Hiệp ước Paris năm 1763” (Hargreaves-Madwsley, W.N., 1979: 128). Kể từ sau năm 1763, những nỗ lực ngoại giao của chính giới Tây Ban Nha ưu tiên tìm cách làm suy yếu nước Anh, qua đó thu hồi lại những thứ bị đánh mất trong hơn nửa thế kỷ trước đó. Quan trọng trên hết, triều đình Madrid muốn xác lập lại trật tự tại Cựu lục địa và Tân thế giới theo ý muốn của bản thân họ.

Theo dõi những diễn biến trong nội bộ đế chế Anh, có một sự kiện đang tiến triển theo mong muốn của triều đình phong kiến Madrid, đó là sự rạn nứt ngày càng lớn giữa cư dân thuộc địa ở Bắc Mỹ với nước Anh. Bằng chứng là, tháng 4/1775, những hoạt động vũ trang của họ chống lại quân đội chính quy nước Anh xảy ra tại làng Lexington và Concord. Cùng với đó, những cuộc đàm phán, thương lượng giữa cư dân Bắc Mỹ với chính quyền London lâm vào tình trạng đổ vỡ.

Tin tức chiến sự ở Bắc Mỹ nhanh chóng lan tới triều đình Tây Ban Nha thông qua kênh ngoại giao từ nước Pháp. Cùng với đó, những báo cáo sơ bộ định kỳ của các vị Toàn quyền Tây Ban Nha ở Tân thế giới chứa đựng thông tin “tốt lành” về tình hình các thuộc địa của Anh được chuyển về một cách đều đặn. Dưới nhãn quan của nhiều quan chức Tây Ban Nha tại chính quốc và thuộc địa châu Mỹ, cuộc Chiến tranh giành độc lập của cư dân Bắc Mỹ bùng nổ đã tạo ra “một điểm yếu mà Tây Ban Nha có thể tận dụng”, đồng thời là “cơ hội quá lớn đến nỗi không thể bỏ qua nhằm đẩy nước Anh ra khỏi địa bàn Mỹ latin” (Coble, A., 2003: 170). Do đó, họ đón nhận tin tức này với thái độ hăm hở. Điều này góp phần củng cố niềm tin về một khả năng trả đũa nước Anh sớm trở thành hiện thực.

Không lâu sau khi chiến sự ở phía bên kia Đại Tây Dương bùng phát, Bộ trưởng Ngoại giao Tây Ban Nha - de Grimaldi chỉ thị cho đại sứ của mình ở London, Marcos Masserano thu thập thông tin các cuộc tranh luận trên nghị trường ở London về thái độ của Chính phủ Lord North đối với tình hình rắc rối đang diễn ra ở Bắc Mỹ. Đồng thời, người đứng đầu cơ quan ngoại giao của triều đình Madrid yêu cầu thuộc cấp tìm kiếm những lời giải thích từ phía thủ tướng đương nhiệm trước tin đồn chính phủ Anh cho rằng liên minh Pháp - Tây Ban Nha là tác nhân thúc đẩy, khuyến khích cư dân các thuộc địa Bắc Mỹ đứng dậy chống đối mẫu quốc (Hargreaves-Madwsley, W.N., 1979: 127).

Tháng 2/1776, Bộ trưởng phụ trách các vùng Ấn Độ (Minister of Indies) - José de Gálvez, gửi các Sắc lệnh của triều đình Madrid cho Toàn quyền Cuba ở La Havana - Navarro, yêu cầu vị này cử các đại diện bí mật tới Pensacola, Florida, Jamaica và các thuộc địa khác của người Anh nhằm theo dõi, tường trình diễn biến các sự kiện xảy ra tại Bắc Mỹ. Đặc biệt, sắc lệnh còn nhấn mạnh tới việc theo dõi về “khả năng thỏa hiệp giữa các thuộc địa (Bắc Mỹ) và mẫu quốc” (Bemis, S.F., 1957: 87) thông qua việc thiết lập mạng lưới gián điệp dày đặc, rải khắp.

Thông tin về sự kiện Bắc Mỹ dựa vào những báo cáo của những mật thám người Tây Ban Nha không chỉ làm rõ thêm sự xung đột khó dung hòa giữa những người Mỹ da trắng với chính quyền London mà còn phản ánh tinh thần chiến đấu đến cùng với mục đích theo đuổi lý tưởng tự do của họ. Bằng chứng là Đại hội lục địa - cơ quan lãnh đạo tối cao cách mạng Mỹ, dần đi đến một thái độ dứt khoát, đoạn tuyệt với mẫu quốc bằng việc thành lập một ủy ban soạn thảo văn kiện có tính cách mạng để chuẩn bị tuyên bố trong thời gian sắp tới - Tuyên ngôn độc lập. Trong khi đó, bên ngoài mặt trận, tinh thần chiến đấu dũng cảm của cư dân Bắc Mỹ bước đầu thu lại những tín hiệu tích cực. Ngày 10/5/1776, một đội dân quân địa phương giành thắng lợi trong trận đánh chiếm Ticonderoga do quân Anh kiểm soát, thu giữ kho vũ khí có cả trọng pháo.

Tình hình trên đây càng khiến cho triều đình Madrid phải có hành động khẩn trương, nếu không muốn cơ hội trôi qua, làm cho các quan chức ở đây phân hóa thành nhiều luồng quan điểm, ý kiến khác nhau trong cách tiếp cận mục tiêu. Phái thứ nhất do đại sứ Tây Ban Nha tại Paris - de Aranda, đứng đầu với quan điểm cho rằng quốc gia này nên can thiệp trực tiếp vào cuộc xung đột khi tin tức về cuộc chiến ở Bắc Mỹ lan truyền đến châu Âu bằng việc liên kết với Pháp để tấn công nước Anh; đồng thời ủng hộ việc thiết lập liên minh với cư dân Mỹ. Phái thứ hai có thái độ thận trọng, họ cho rằng Tây Ban Nha nên đứng ở vị trí trung lập để có thời gian quan sát, chuẩn bị kỹ lưỡng cho cuộc chiến. Trong trường hợp Tây Ban Nha tham chiến, phái này cũng đề nghị triều đình Madrid cần ưu tiên đặt trọng tâm quân sự ở chiến trường châu Âu với mục tiêu thu hồi Gibraltar, khôi phục quyền kiểm soát đối với Minorca và xác lập đường lối ngoại giao độc lập so với Pháp. Quan điểm này nhận được sự ủng hộ của Bộ trưởng Ngoại giao Tây Ban Nha - Marqués de Grimaldi cùng với người kế nhiệm ông là Conde de Floridabalanca. Phái còn lại do Bộ trưởng phụ trách các vùng Ấn Độ - José de Gálvez đứng đầu. Với nhãn quan, “chiến tranh Bắc Mỹ như là một cơ hội để chấm dứt ảnh hưởng quốc tế và lãnh thổ của nước Anh tại vịnh Mexico và phía Bắc Caribbean” (Cummins, L. T., 2006: 183), José de Gálvez đề nghị vua Carlos III cần tập trung vào các mục tiêu ở châu Mỹ. Theo đó, một khi Tây Ban Nha can dự vào cuộc chiến thì có cơ hội loại bỏ các khu định cư của người Anh ở thung lũng Mississippi và bờ biển phía bắc vịnh Mexico, đồng thời tái khẳng định lại quyền chiếm hữu của Tây Ban Nha ở Đông Florida; dỡ bỏ các cơ sở sản xuất gỗ của Anh ở bờ biển Trung Mỹ. Để làm được điều này, Bộ trưởng phụ trách các vùng Ấn Độ yêu cầu triều đình Madrid hỗ trợ vật chất và khí tài cho cư dân nổi dậy mà những thứ này được lấy từ các trung tâm quân sự của Tây Ban Nha đóng tại La Havana và New Orleans.

Trong khi các chính khách của triều đình Tây Ban Nha tranh biện để lựa chọn một giải pháp tối ưu, chiến sự Bắc Mỹ cũng khiến cho Quốc vương Carlos III phân tâm, lưỡng lự. Bản thân người đứng đầu vương triều Madrid muốn nhân sự kiện này để gỡ gạc lại thể diện quốc gia, khôi phục lại những thứ mà bị đánh mất trong thời gian trước đó. Song vị trí của Carlos III không hoàn toàn tự do hành động mà phải cân nhắc kỹ lưỡng. Dưới nhãn quan của ông, trong trường hợp Tây Ban Nha can thiệp, dính líu một cách công khai cuộc chiến tranh hiện tại giữa Anh với các thuộc địa của nó sẽ dẫn tới những hệ lụy. Nó sẽ “trở thành tấm gương thảm họa đối với châu Mỹ thuộc Tây Ban Nha” (Hargreaves-Madwsley, W.N., 1979: 129). Điều đó có nghĩa tạo ra tiền lệ nguy hiểm, kích thích nhân dân các thuộc địa ở Tân thế giới đứng dậy đấu tranh lật đổ ách thống trị của mẫu quốc, giống như trường hợp Bắc Mỹ. Sâu xa hơn là tước đi những lợi ích thực dân của họ ở Tây bán cầu.

Bên cạnh lý do như vừa nêu, điều khiến Carlos III lo ngại là những cuộc đàm phán giữa Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha trong việc giải quyết tranh chấp quyền lợi ở Nam Mỹ đang tiến triển tốt đẹp³. Nếu Tây Ban Nha vội vã hành động can thiệp vào cuộc chiến tranh hiện tại thì sẽ tạo ra cái cớ cho chính quyền London tuyên chiến với triều đình Madrid. Một khi chiến tranh Tây Ban Nha - Anh sớm diễn ra, với tư cách đồng minh theo quy định hiệp ước Anh - Bồ (1654), triều đình Lisbon phải có nhiệm vụ hỗ trợ London trong việc ủng hộ Tây Ban Nha. Theo logic của vấn đề, nó sẽ phá vỡ những nỗ lực đàm phán và thành quả đạt được trong quan hệ giữa hai quốc gia nằm trên bán đảo Iberia tại thời điểm hiện tại.

Thêm vào đó, sự thù địch giữa Anh với Tây Ban Nha tiếp diễn sẽ phương hại tới triều đình Madrid. Đó là việc nước Anh với ưu thế vượt trội về sức mạnh hải quân sẽ tấn công hạm đội kho báu (Fleet of Treasury) của Tây Ban Nha đang trên đường vận chuyển kim loại quý, như: vàng, bạc

³ Trong quan hệ giữa Tây Ban Nha với Bồ Đào Nha thường xuyên xảy ra xung đột do việc Bồ Đào Nha tuyên bố tách khỏi lãnh thổ Tây Ban Nha (1640). Triều đình Madrid tìm mọi cách thôn tính trở lại. Để ngăn cản ý định này, Bồ Đào Nha liên minh với nước Anh (1654) để tạo chỗ dựa bảo vệ nền độc lập. Đổi lại, triều đình Lisbon cho phép thương nhân Anh buôn bán với Brazil, thuộc địa của Bồ Đào Nha ở Tây bán cầu. Từ địa bàn này, thương nhân Anh xâm nhập vào vùng giàu có kim loại bạc ở Potosí (Thượng Peru), thuộc địa Tây Ban Nha ở Nam Mỹ. Để bảo vệ hoạt động này, Anh hỗ trợ Bồ Đào Nha tấn công các thương thuyền của Tây Ban Nha. Nó làm xói mòn chính sách độc quyền thương mại của Tây Ban Nha ở Mỹ latin (Phạm Thị Thanh Huyền, 2016: 76-77).

từ Vera Cruz (Mexico) trở về chính quốc. Mặt khác, một kịch bản nước Anh hắt cẳng Tây Ban Nha ra khỏi Cuba và các vùng đất khác tại Mỹ latin khi chiến sự leo thang hoàn toàn không phải một thực tế xa vời trong nhận thức của Carlos III cùng với những cố vấn của ông ta, bởi cảnh tượng này đã từng xảy ra trong cuộc chiến tranh bảy năm (1756-1763).

Tất cả những vấn đề phân tích ở trên đặt Carlos III đứng trước một tình thế tiến thoái lưỡng nan. Trong đầu óc nhà vua xuất hiện hai thái cực đối lập nhau trong việc giải quyết một vấn đề. Một mặt muốn thúc đẩy chiến tranh ở Bắc Mỹ tiếp diễn để qua đó làm cho nước Anh suy yếu và thất bại. Khi điều này diễn ra, như sử gia Tây Ban Nha - Thomas E. Chavez chỉ rõ, triều đình Madrid “có thể thu hồi lãnh thổ đã mất từ Anh là Gibraltar, Minorca và Florida; đánh chiếm Jamaica, Bahamas của Anh và quét sạch các khu định cư của người Anh ở bờ biển phía Đông Mexico, Honduras, Campeche, xóa sổ những trung tâm buôn bán bất hợp và hoạt động buôn lậu của Anh ở địa bàn này” (Chavez, T. E., 2002: 8). Nhưng mặt khác, những toan tính của nhà vua trong hành động chống lại nước Anh diễn ra trên thực tế cũng khiến cho Tây Ban Nha gặp phải bất lợi từ nhiều phía. Với sự tư vấn của Bộ trưởng Ngoại giao - de Grimaldi, hoàng đế Tây Ban Nha lựa chọn giải pháp trung lập, tức đứng bên ngoài cuộc chiến giữa Anh với cư dân Bắc Mỹ, để chờ đợi một cơ hội thuận tiện hơn. Bằng chứng là, ngày 27/6/1776, de Grimaldi gửi công hàm cho đại sứ của mình tại Paris, de Aranda, với một thái độ không nhiệt thành trong đó viết rằng: “Tây Ban Nha giống như nước Pháp muốn cuộc nổi dậy của cư dân Mỹ tiếp diễn nhưng sẽ không có hành động gì hơn” (Hargreaves-Madwsley, W.N., 1979: 128). Việc làm này giúp cho triều đình Madrid có thể quan sát triển vọng sáng sủa hơn cuộc đấu tranh của cư dân thuộc địa, thăm dò động thái của triều đình Versailles, cải cách guồng máy kinh tế nhằm sẵn sàng cho một cuộc chiến tranh tổng lực với Anh khi cần thiết.

Trong khi chính giới Tây Ban Nha lưỡng lự về việc can thiệp tình hình cách mạng Mỹ thì có một sự kiện xảy ra. Ngày 6/2/1778, nước Pháp ký hiệp ước liên minh với nước Mỹ cách mạng, cam kết hỗ trợ cuộc chiến đấu chống lại Anh. Hệ quả, tháng 6/1778, chiến tranh giữa Anh với Pháp nổ ra. Để tăng cường sức mạnh khối liên minh này, giới ngoại giao Pháp gửi công hàm đề nghị triều đình Madrid đứng cùng chung với họ trong cuộc chiến tranh hiện tại. Thế nhưng, lời đề nghị này diễn ra trong bối cảnh người đứng đầu trong cơ quan ngoại giao của triều đình Madrid đã có sự thay đổi.

Lên thay thế de Grimaldi nắm giữ chức vụ Bộ trưởng Ngoại giao từ tháng 2/1777 trở đi, bá tước Floridabalanca (tên thật José Mõnino y Redondo) đã có sự điều chỉnh đường lối đối ngoại cho phù hợp với lợi ích quốc gia, đặc biệt phải làm cho Tây Ban Nha thoát khỏi cái bóng của nền ngoại giao Pháp. Khác với người tiền nhiệm⁴, Floridablanca vốn xuất thân từ vùng đất nằm trong lãnh thổ vương quốc, xứ Murcia (phía đông nam Tây Ban Nha), lại kinh qua nhiều chức vụ khác nhau trong việc phục vụ tại các triều đình phong kiến châu Âu. Bản thân ông nhận thức thâm sâu giá trị cốt lõi quyền lợi dân tộc trong bang giao quốc tế. Vì vậy, Floridabalanca đã tính toán rất kỹ lưỡng để mỗi bước tiến chính trị trong quan hệ quốc tế đều phải phù hợp với chiến lược phát triển quốc gia và đem lại nhiều lợi ích nhất. Dưới nhãn quan của ông, quyền lợi và sức mạnh của dân tộc không phải trở thành vật thể chấp hoặc sự hy sinh trên lưng mang tính tầm thường cho những toan tính ích kỷ của quốc gia khác, nhất là trong quan hệ với nước Pháp. Mặt khác, Floridabalanca dự tính khả năng trong tương lai, “nước Mỹ non trẻ sẽ thay thế nước Anh cạnh tranh thương mại và lãnh thổ của Tây Ban Nha ở Bắc Mỹ” (Cummins, L. T., 2006: 189). Kịch bản mà người đứng đầu cơ quan ngoại giao phải tính tới.

Trước lời đề nghị của giới ngoại giao Pháp, đồng thời tin tức nước Pháp đi cùng với Mỹ trong mặt trận liên minh khiến cho Floridabalanca cảm thấy tổn thương. Thái độ này xuất phát từ thực trạng, mặc dù có mối quan hệ họ hàng thân thuộc⁵ nhưng Pháp vội vã ký hiệp ước với Mỹ mà không tham vấn ý kiến của họ. Dưới con mắt của giới ngoại giao Tây Ban Nha, hành động hấp tấp của Pháp đã đánh sập niềm kiêu hãnh, danh dự và tạo ra sự mất tin cậy giữa hai vương triều vốn có chung một dòng máu. Đó là bằng chứng cho thấy nước Pháp đặt Tây Ban Nha vào tình thế đã sắp

⁴ De Grimaldi vốn người gốc Italy làm việc trong triều đình Madrid. Ông đến từ xứ Genoa, phía tây bắc Italy.

⁵ Các vị vua trong triều đình Madrid (Tây Ban Nha) và Versailles (Pháp) đều xuất thân từ một dòng họ - dòng Bourbon.

đặt trước, không tính tới lợi ích của người anh em láng giềng. Đây chính là cơ hội để Floridabalanca cân nhắc thiệt hơn, suy tính sự dính líu chính trị của Tây Ban Nha trong sự vận động mối quan hệ tam giác: Pháp, Mỹ, Anh.

Mặc dù nung nấu ý định trả đũa đối phương song Floridabalanca không mấy bận tâm trước đề nghị của Pháp. Theo nhận thức của Floridabalanca tại thời điểm này, một khi theo đuổi nước Pháp tiến hành chiến tranh với Anh về vấn đề độc lập nước Mỹ thì quốc gia hứng chịu nhiều tổn thất nhất chính là đất nước của ông ta. Chiến tranh phơi bày những vật thể chấp liên quan tới số phận của một đế chế. Đó là tình trạng các thuộc địa ở Tây Ấn luôn nằm trước “họng súng” của Anh, sự nguy nan của tướng Cevallos đang quay trở về chính quốc sau khi đẩy lùi người Bồ Đào Nha tại Rio Plata, sự an toàn hạm đội kho báu đang trên đường từ Vera Cruz (Mexico) về bán đảo Iberia. Trong thời điểm này, theo Floridabalanca: “Sự khôn ngoan sáng suốt là cần thiết để bản thân chúng ta không dễ bị đánh lừa hoặc không bị đặt trong tình thế khó khăn của cuộc chiến tranh vô vọng mà bất cứ đòn chí mạng nào có thể gây ra tác dụng ngược đối với Tây Ban Nha, quốc gia có nhiều cái tốt nhất để mất trong tình huống hiện tại” (Coble, A., 2003:171). Quan điểm này được Floridabalanca thể hiện trong công hàm gửi tới đại sứ của mình ở Paris, de Aranda. Công hàm nêu rõ: “Vương triều của chúng ta phải suy nghĩ làm thế nào nhằm tránh tổn thương những vùng thuộc địa rộng lớn ở Tây Ấn bằng việc sắp đặt những lực lượng phòng thủ thích hợp tại những địa điểm đó, và điều phải được xem như thận trọng cho tới khi sự quay trở về của các đoàn thuyền chuyên chở (châu báu) và cuộc viễn chinh của tướng Cevallos...” (Bemis, S. F., 1957: 76). Những điều vừa trình bày cho thấy người đứng đầu cơ quan ngoại giao triều đình Madrid lảng tránh bất cứ một cuộc chiến tranh vô ích với Anh trong việc mang lại lợi ích cho nước Pháp. Bình luận về vấn đề này, sử gia Mỹ - S. Bemis viết: “Tây Ban Nha không sẵn sàng đi tới chiến tranh với mục đích làm bẽ mặt nước Anh bằng việc đảm bảo nền độc lập của nước Mỹ” (Bemis, S. F., 1957: 75).

Cái đích mà Carlos III và toàn thể giới lãnh đạo Tây Ban Nha hướng tới không phải là nền độc lập vững chắc của nước Mỹ non trẻ. Điều thiết thực nhất đối với triều đình Madrid là tìm cách thu hồi những vùng đất đã bị mất về tay Anh trong các cuộc chiến tranh trước đây, trong đó quan trọng nhất là Gibraltar. Giải pháp của vấn đề này không nhất thiết phải tiến hành chiến tranh với nước Anh bằng mọi giá. Ngược lại, Floridabalanca muốn đạt kết quả mong muốn bằng con đường thương lượng ngoại giao hòa bình giữa các bên.

Tháng 4/1778, khi những dấu hiệu quan hệ giữa Pháp với Anh bắt đầu căng thẳng, nền hòa bình giữa hai bên trở nên mong manh do hệ quả nước Pháp công nhận nền độc lập của nước Mỹ, Floridabalanca tiến hành những cuộc thăm dò ngoại giao riêng rẽ với nước Anh. Điều cần phải chú ý rằng, giới ngoại giao Tây Ban Nha sử dụng lá bài “Thỏa ước gia đình” mà quốc gia này ký với Pháp trước đây để gây sức ép đối với Anh⁶. Theo đó, Tây Ban Nha sẵn sàng lao vào cuộc tỷ thí với Anh nhằm thực hiện cam kết với đồng minh. Một khi điều này diễn ra, giới chức Tây Ban Nha nghĩ rằng nước Anh sẽ gặp phải khó khăn do cùng một lúc phải đối phó với nhiều đối thủ trên nhiều chiến trường khác nhau. Nói cách khác, Tây Ban Nha tìm cách đẩy nước Anh vào thế cờ do họ tạo ra. Trong bối cảnh như vậy, Tây Ban Nha dễ dàng đưa ra giải pháp tháo gỡ bằng việc thuyết phục nước Anh chấp nhận trả lại Gibraltar. Trong trường hợp nước Anh đáp ứng, Tây Ban Nha sẽ đứng vào vị trí trung lập trong cuộc chiến tranh giữa Anh và Pháp. Xa hơn là cuộc chiến giữa một bên là Pháp - Mỹ với nước Anh. Như vậy, Gibraltar trở thành mục tiêu theo đuổi tới cùng trong tất cả các nước cờ ngoại giao của Tây Ban Nha.

Thực hiện dự án trên, ngày 9/5/1778, thông qua Escarano, đại sứ Tây Ban Nha tại London, Floridabalanca gửi công hàm tới giới chức Anh, trong đó nêu rõ: “Sự nhượng trả Gibraltar có lẽ được xem đáng giá trong khi để ngăn ngừa một cuộc chiến tranh thảm họa” (Bemis, S. F., 1957: 78). Đáp lại, thủ tướng Anh - Lord North cho rằng, Gibraltar là một trong những địa điểm quan trọng của nước Anh mà khó lòng từ bỏ.

⁶ Trong thế kỷ XVIII, Tây Ban Nha và Pháp lần lượt ký kết 3 bản Thỏa ước gia đình (Family Compact) vào các năm 1733, 1743 và 1762. Về cơ bản, nội dung các bản hiệp ước này cam kết hai bên hỗ trợ lẫn nhau trong bất cứ cuộc chiến tranh mà Pháp và Tây Ban Nha tham gia.

Một vài tuần sau, tức khoảng đầu tháng 6/1778, hải quân Pháp tấn công các tàu chiến của hạm đội Anh trên các đại dương, mối quan hệ thù địch giữa hai quốc gia này công khai, giới ngoại giao Tây Ban Nha gia tăng áp lực hơn đối với Anh. Nhằm đạt được hiệu quả, Tây Ban Nha cử đại diện đặc biệt Almodóvar làm đại sứ tại London, thay thế Escarano. Là người vốn có kỹ năng đàm phán, thao tác ngoại giao lạnh lùng, vị đại sứ mới nói bóng gió rằng, nước Anh phải sẵn sàng và thậm chí phải chi trả hậu hĩnh cho sự trung lập của Tây Ban Nha và phải lắng nghe “những lời đề nghị chủ động rõ ràng và các phương tiện nhằm đảm bảo cho chúng” (Bemis, S. F., 1957: 78). Phương tiện mà Almodóvar đem ra mặc cả là nền trung lập của Tây Ban Nha trong chiến tranh Anh - Pháp liên quan tới số phận nước Mỹ, đổi lại nước Anh phải thỏa mãn yêu cầu họ, trả lại Gibraltar.

Tiếp đến, ngày 29/12/1778, trong cuộc tiếp xúc bí mật với Weymouth, Bộ trưởng Ngoại giao Hoàng gia Anh, Almodóvar đề nghị giới cầm quyền London trả lại không chỉ Gibraltar mà cả Minorca, ngược lại Tây Ban Nha đứng ra làm trung gian hòa giải giữa một bên là Mỹ và Pháp với bên kia là nước Anh. Phản ứng trước quan điểm của đại sứ Almodóvar, Weymouth nói rằng: “Tây Ban Nha làm việc quá tham lam, muốn lấy Gibraltar và Minorca trở thành vật thế chấp cho cuộc đàm phán hòa bình” (Bemis, S. F., 1957: 83). Nói một cách dễ hiểu, nước Anh kiên quyết không đánh đổi Gibraltar hoặc thứ nào khác cho sự trung lập của Tây Ban Nha đối với cuộc chiến tranh cách mạng Mỹ.

Nỗ lực để đạt mục tiêu theo phương thức hòa bình của giới cầm quyền Tây Ban Nha gần như vô vọng. Với chút níu kéo nền hòa bình mong manh với nước Anh, ngày 3/4/1779, Floridablanca gửi tới đại sứ Anh tại Madrid, Grantham, công hàm dưới dạng tối hậu thư. Công hàm nêu rõ những điều kiện hòa bình giữa hai quốc gia trong bối cảnh hiện tại, còn không thì ngược lại. Gần 10 ngày sau, tức ngày 12/4/1779, không chờ câu trả lời từ giới cầm quyền London, Floridablanca đi đàm với giới ngoại giao Pháp bằng việc ký kết hiệp định Aranjuez. Theo đó, Tây Ban Nha cam kết với Pháp chiến đấu chống lại nước Anh. Ngày 21/6/1779, Tây Ban Nha tuyên chiến với nước Anh. Sự tham chiến của Tây Ban Nha cũng đồng nghĩa quốc gia này dính líu trực tiếp vào cách mạng Mỹ theo những mức độ khác nhau nhưng không thể nói rằng Tây Ban Nha giúp đỡ cách mạng Mỹ một cách vô tư. Nỗ lực tham chiến của quân đội Tây Ban Nha nhằm thu hồi những thứ mà bấy lâu nay mặc định trong tâm trí chính khách Tây Ban Nha. Đến khi cách mạng Mỹ kết thúc với việc nước Anh công nhận nền độc lập cộng hòa non trẻ này năm 1783, nhưng những mục tiêu mà chính khách Tây Ban Nha đặt ra ban đầu bị phá sản, trong đó Gibraltar vĩnh viễn thuộc sở hữu của nước Anh.

3. Kết luận

Xem xét thái độ của chính khách Tây Ban Nha đối với cách mạng Mỹ nổi lên tính hai mặt, nước đôi. Một mặt, họ muốn thúc đẩy, lợi dụng khủng hoảng này sinh trong đế chế Anh để thu hồi những thứ bị đánh mất trong di sản quan hệ với đối phương. Đồng thời, họ muốn làm xấu hổ, hạ thấp uy tín, vị thế đối thủ trên trường quốc tế. Mặt còn lại, họ cũng lo sợ cuộc đấu tranh của cư dân thuộc địa ở Bắc Mỹ thành công sẽ tạo hệ lụy thúc đẩy nhân dân vùng châu Mỹ thuộc Tây Ban Nha đứng lên lật đổ ách thống trị của mẫu quốc. Chính vì thái độ hai mặt đó nên trong quá trình dính líu vào cách mạng Mỹ, các chính khách luôn lảng tránh một sự đảm bảo có lợi vững chắc cho cách mạng Mỹ. Rốt cục, chính thái độ hai mặt đó trở thành con dao hai lưỡi. Tây Ban Nha không thể ngăn cản nước Mỹ độc lập, tách khỏi Anh mà cũng không lấy lại được Gibraltar vào thời điểm cách mạng Mỹ kết thúc (1783).

Trên thực tế, khi cách mạng Mỹ nổ ra, vương triều Madrid không vội vàng can thiệp vào cuộc xung đột nhằm nhanh chóng đạt mục tiêu. Thay vào đó, nội bộ triều đình xuất hiện nhiều luồng quan điểm, ý kiến khác nhau giữa các quan chức đang phục vụ cho vua Carlos III. Một luồng ý kiến cho rằng Tây Ban Nha nên tận dụng những rắc rối hiện tại của nước Anh để đạt mục đích đề ra, tức thu hồi những lãnh thổ đã mất trước đây. Một luồng ý kiến khác, quốc gia này nên theo đuổi đường lối trung lập, đứng ngoài cuộc xung đột hiện tại để chờ đợi đối thủ bị suy yếu hòng đạt mục tiêu thông qua sức ép ngoại giao. Là người chịu trách nhiệm trên hết, vua Carlos III lo ngại hiệu ứng của cuộc đấu tranh các thuộc địa Anh trở thành tấm gương cho các thuộc địa của Tây Ban Nha ở châu Mỹ. Mặc dù cách tiếp cận khác nhau nhưng đều có mẫu số chung xuất phát từ lợi ích quốc gia, đế chế.

Trong nhận thức của chính khách Tây Ban Nha là họ luôn gắn chặt sự nghiệp cách mạng của cư dân Bắc Mỹ với mục tiêu cốt lõi mà quốc gia này phải đạt được trong việc giải quyết mối quan hệ với nước Anh. Minh chứng cho lập luận này là vấn đề Gibraltar. Nó trở thành thứ mặc cả với giới ngoại giao Anh mà hầu như tất cả chính khách Tây Ban Nha kiên quyết theo đuổi tới cùng. Sự dính líu, can thiệp vào cuộc chiến tranh giữa Anh với các thuộc địa Bắc Mỹ tùy thuộc quốc gia này buộc Anh trao trả lại Gibraltar hay không. Nói cách khác, số phận nền độc lập nước Mỹ non trẻ gắn liền Gibraltar. Ngay cả khi, giới lãnh đạo nước Pháp đề nghị Tây Ban Nha cùng chia lửa, gánh vác trong cuộc chiến chống lại nước Anh liên quan tới cách mạng Mỹ, quan điểm của chính khách trong vương triều Madrid vẫn yêu cầu nước Pháp chiến đấu cho tới khi nào Tây Ban Nha thu hồi lại Gibraltar, còn không thì ngược lại.

Dù cho người đứng đầu vương triều Tây Ban Nha, vua Carlos III có mối quan hệ huyết thống với vua Louis XVI của nước Pháp nhưng không có nghĩa hai vương triều này đều thể hiện giống nhau trong cách ứng xử với cách mạng Mỹ. Trong khi nước Pháp thể hiện thái độ nhiệt tình thì Tây Ban Nha luôn suy xét, cân nhắc một cách kỹ lưỡng về hành vi của nó nhằm đảm bảo lợi ích quốc gia/ dân tộc trong bang giao quốc tế. Có thể khẳng định, quán xuyến trong toàn bộ hành vi, quan điểm và ý kiến của những nhân vật làm việc cho triều đình Madrid luôn đặt lợi ích dân tộc lên trên hết. Đây là một tiêu chí hàng đầu mà giới cầm quyền các quốc gia luôn thường trực trong ý nghĩ lẫn trong hành động.

Tài liệu tham khảo

- Bailey, A. T. (1958). *A Diplomatic History of the American People*. Appleton-Century-Crofts. Meredith Publishing Company.
- Bemis, S. F. (1957). *The Diplomacy of the American Revolution*. Indiana University Press.
- Chavez, T. E. (2002). *Spain and the Independence of the United States: An Intrinsic Gift*. University of New Mexico Press. USA.
- Coble, A. (2003). "If the Spanish would but join" the forgotten implications of Spanish involvement in the American revolution. *The Osprey Journal of Ideas and Inquiry*. All Volumes (2001-2008). University of North Florida.
- Commager, H. S. (1968). *Documents of American History* (eighth edition). Appleton-Century-Crofts. Division of Meredith Publishing Company. New York.
- Cummins, L. T. (2006). The Gálvez Family and Spanish Participation In the Independence of the United States of America, *Revista Complutense de Historia de América*. Vol. 32.
- DeConde, A. (1978). *A History of American Foreign Policy, (Growth to World Power 1700 - 1914)*. Vol. 1. Charles Scribner's Sons. New York.
- Divine, R. A & Fredrickson, G. M. (1987). *America - Past and Present*. Scott, Foresman and Company.
- Ferrell, H.R. (1975). *American Diplomacy: A history*. W.W. Norton & Company Inc. New York.
- Hargreaves-Madwsley, W.N. (1968). *Spain under the Bourbon, 1700 - 1833: A collection of documents*. Macmillan & Co Ltd.
- Hargreaves-Mawdsley, W.N. (1979). *Eighteenth-century Spain 1700-1789: A Political, Diplomatic and Institutional History*. The Macmillan Press Ltd.
- Kissinger, H. (2016). *Trật tự thế giới* (Phạm Thái Sơn dịch). Nxb. Thế giới.
- Mahan, A. T. (2012). *Ảnh hưởng của sức mạnh trên biển đối với lịch sử, 1660-1783* (Phạm Nguyên Trường dịch). Nxb. Tri thức.
- Perkins, B. (1993). *The Cambridge History of American Foreign Relations: The Creation of a Republican Empire, 1776 - 1865*. Vol. 1. Cambridge University Press.
- Phạm Thị Thanh Huyền. (2016). *Quá trình hoạt động thương mại của Tây Ban Nha ở các thuộc địa Mỹ latin (thế kỷ XVI - đầu thế kỷ XIX)*. [Luận án Tiến sĩ Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội]. Yaniza, M. J. I. (2009). *The Role of Spain in the American Revolution: An Unavoidable Strategic Mistake*. United States Marine Corps. USA.